TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HS-ST
Ngày 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quàng Văn Mầng.

Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My tại điểm cầu trung tâm và ông Quàng Công Thành tại điểm cầu thành phần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Thiều tại điểm cầu trung tâm và ông Lường Văn Hoan tại điểm cầu thành phần - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL và tại điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện ML, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

CTP, sinh ngày 07/10/1974, tại PT, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã PT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông CVP, đã chết và con bà CTH, sinh năm 1936; có chồng là CVĐ, sinh năm 1972, có 04 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2023; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

LVH, sinh ngày 01/01/1994, tại PT, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản CP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVB, sinh năm 1961 và con bà LTE, sinh năm 1965; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2023; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo CTP:* Ông Tòng Văn Minh – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo LVH:* Ông Cầm Trọng Thủy, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người phiên cho bị cáo:* Ông Lò Văn Thành, địa chỉ: TK 2, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **CTP** và **LVH** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 10/5/2023, tại Bản T, xã PT, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang CTP, sinh ngày 07/10/1974, ở Bản T, PT, huyện ML, tỉnh SL đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho LVH, sinh ngày 01/01/1994, địa chỉ: Bản CP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL.

Vật chứng thu giữ do CTP tự giác lấy từ trong giường ngủ giao nộp:

01 tờ tiền loại 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) CTP khai là tiền vừa bán 02 gói Heroine được gói nilon màu xanh cho LVH mà có;

Vật chứng thu giữ do LVH tự giác lấy từ trong tay trái giao nộp:

02 gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng, LVH khai là Heroine vừa mua của CTP để sử dụng;

Khám xét khẩn cấp nơi ở của CTP thu giữ:

01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng CTP khai là Heroine để sử dụng và bán kiếm lời;

01 viên nén màu hồng bên trên có chữ WY, CTP khai là Hồng phiến để sử dụng và bán kiếm lời;

01 chiếc lọ hình trụ màu đỏ, nắp có chữ Candy, bên trong có 05 gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng, CTP khai là Heroine để sử dụng và bán kiếm lời;

Ngày 10/5/2023 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

Vật chứng thu giữ do LVH tự giác lấy từ trong tay trái giao nộp:

01 gói nilon màu xanh thứ nhất bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,09 gam lấy 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu HP1;

01 gói nilon màu xanh thứ hai bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,07 gam lấy 0,07 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu HP2;

Vật chứng thu giữ khám xét khẩn cấp nơi ở của CTP:

01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,08 gam lấy 0,08 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu P1;

01 viên nén màu hồng bên trên có chữ WY có khối lượng 0,10 gam lấy 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu P2;

01 gói nilon màu xanh thứ nhất bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,25 gam lấy 0,11 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu P3;

01 gói nilon màu xanh thứ hai bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,19 gam lấy 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu P4;

01 gói nilon màu xanh thứ ba bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,16 gam lấy 0,05 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu P5;

01 gói nilon màu xanh thứ tư bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,15 gam lấy 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu P6;

01 gói nilon màu xanh thứ năm bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,15 gam lấy 0,05 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu P7.

Cơ quan Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 998/KL-KTHS ngày 15/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL, kết luận:

Mẫu ký hiệu P1, P3, P4, P5, P6, P7 và HP1, HP2 là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng giám định là 0,63 gam. Khối lượng ma túy thu giữ là 1,14 gam Heroine.

Mẫu ký hiệu P2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng giám định là 0,10 gam. Khối lượng ma túy thu giữ là 0,10 gam Methamphetamine.

Kết luận giám định số tiền: 01 tờ tiền loại 200.000, đồng là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo CTP và LVH, những người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra CTP và LVH khai nhận: Trước đó khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/5/2023 tại nhà CTP bán cho LVH 02 gói Heroine với giá 190.000, đồng. Số tiền bán ma túy CTP đã chi tiêu hết. Số ma túy mua được LVH đã sử dụng hết.

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 10/5/2023 CTP bán cho LVH 02 gói Heroine với giá 200.000, đồng, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy CTP khai ngày 06/5/2023 đi đến bản Phiêng Phé, xã Hua Trai, huyện ML gặp mua của một người đàn ông dân tộc thái không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine và 01 viên hồng phiến với số tiền 500.000, đồng. Sau khi mua được mang về chia nhỏ thành 09 gói nilon màu xanh, còn lại gói cùng viên hồng phiến trong giấy vệ sinh, mục để sử dụng và bán kiếm lời.

Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của CTP.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo CTP đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo LVH đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Bản cáo trạng số: 70/CT-VKS-ML ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố các bị cáo: CTP về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo LVH phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo CTP phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt CTP từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù;

Tuyên bố bị cáo LVH phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt LVH từ 24 đến 30 tháng tù;

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở; 07 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 chiếc lọ hình trụ màu đỏ, nắp có chữ Candy; 0,51 gam Heroine; 01 vỏ phong bì gửi giám định đã bóc mở niêm phong (được niêm phong).

Đối với khoản tiền 200.000, đồng bị cáo bán ma túy mà có, cần buộc thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với khoản tiền 190.000, đồng bị cáo CTP bán ma túy mà có đã chi tiêu hết, cần buộc truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo CTP phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo LVH được miễn án phí hình sự sơ thẩm, do là hộ nghèo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Các bị cáo, những người bào chữa nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Những người bào chữa cho các bị cáo phát biểu ý kiến bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo CTP và LVH thừa nhận: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 10/5/2023, tại nhà ở Bản T, xã PT, huyện ML, tỉnh SL đã thực hiện hành vi bán trái phép 02 gói Heroine có khối lượng 0,16 gam cho LVH để lấy 200.000, đồng. Đồng thời tàng trữ trái phép 1,14 gam Heroine và 0,10 gam Methamphetamine để sử dụng và bán thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Trước đó khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/5/2023 tại nhà CTP bán cho LVH 02 gói Heroine với giá 190.000, đồng. Số tiền bán ma túy CTP đã chi tiêu hết. Số ma túy mua được LVH đã sử dụng hết.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo CTP đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung tăng nặng, theo quy định tại điểm b "Phạm tội hai lần trở lên" khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo LVH đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo CTP phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo LVH phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng, nhằm giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo CTP có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo khai ra hành vi phạm tội trước đó là tự thú, tại phiên tòa thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo LVH có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3]. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở; 07 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 chiếc lọ hình trụ màu đỏ, nắp có chữ Candy; 0,51 gam Heroine; 01 vỏ phong bì gửi giám định đã bóc mở niêm phong (được niêm phong).

Đối với khoản tiền 200.000, đồng bị cáo bán ma túy mà có, cần buộc thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với khoản tiền 190.000, đồng bị cáo CTP bán ma túy mà có đã chi tiêu hết, cần buộc truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc ma túy CTP khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của CTP, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Bị cáo LVH được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo CTP không có đơn đề nghị và tài liệu miễn án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo CTP phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo CTP 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2023.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo LVH phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo LVH 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2023.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở; 07 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 chiếc lọ hình trụ màu đỏ, nắp có chữ Candy; 0,51 gam Heroine; (được niêm phong theo biên bản mở niêm phong cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 10/5/2023).

01 vỏ phong bì gửi giám định đã bóc mở niêm phong (được niêm phong theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 02/6/2023).

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà Nước số tiền 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) do mua bán ma túy mà có (được niêm phong theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 02/6/2023);

Theo biên bản giao nhận vật chứng chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Buộc bị cáo CTP phải nộp truy thu sung nộp ngân sách Nhà Nước số tiền 190.000, đồng (một trăm chín mươi nghìn đồng) do mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo CTP phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo LVH được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/8/2023.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Các bị cáo (2);
- Người bào chữa (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.